TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TP** **TỈNH ĐN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – T1 do – Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-DS	*TP, ngày 28 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH ĐN

T phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh ĐN tham gia phiên họp: Ông Phạm Văn Luật - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 181/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2018 về việc "Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2018/QĐST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Mai Xuân T, sinh năm 1947 (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 106/2, Tổ 4, ấp 4, xã ĐL, huyện TP, tỉnh ĐN.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1976, bà Trần Thị L, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã ĐL, huyện TP, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Do có quan hệ quen biết nên ông Mai Xuân T có cho ông Nguyễn Trọng T1 và bà Trần Thị L vay số tiền là 50.000.000đ, 01 đôi bông tai vàng 24k, lãi suất 2%/tháng, thời hạn trả 10/3/2016. Đến thời hạn trả ông T có đòi nhiều lần nhưng ông T1 bà Lan không trả. Ngày 28/6/2016 ông T1 bà L đã đi khỏi nơi cư trú và không thông báo cho ông biết địa chỉ chỗ ở hiện nay nên ông không liên lạc được. Nay ông yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông T1 bà Lan, nơi cư trú cuối cùng:ấp 4, xã ĐL, huyện TP, tỉnh ĐN. Lý do vì hiện nay ông T1 bà L đã bỏ địa phương đi nên ông không thể cung cấp được địa chỉ chỗ ở hiện nay của ông T1 bà L cho Tòa án để Tòa án làm thủ tục tống đạt theo quy định của pháp luật. Mục đích đề nghị Tòa án giải quyết đối với số tiền vay 50.000.000đ và 01 đôi bông tai vàng 24k.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Mai Xuân T về việc "Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú" đối với ông T1 bà L. Ông T phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện TP nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Trọng T1 và bà Trần Thị L có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ ấp 4, xã ĐL, huyện TP nên việc "Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh ĐN theo quy định tại khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông T1 bà L nhưng ông bà không đến Tòa án làm việc và không có căn cứ xác định ông bà hiện nay có nơi cư trú, sinh sống, làm việc nào khác.

[3] Theo các tài liệu, chứng cứ mà đương sự giao nộp và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, nhận thấy:

Qua kết quả xác minh ngày 09/01/2019 tại địa phương thì ông T1 và bà L là vợ chồng, từ tháng 6/2016 đến nay ông bà đã bỏ địa phương đi không trở về 01 lần nào. Người thân và hàng xóm cùng chính quyền địa phương đều không rõ địa chỉ cụ thể hiện nay ông T1 bà L đang sinh sống ở đâu, làm gì. Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định ông T1 bà L đã biệt tích liên tục 06 tháng liền trở lên tại nơi cư trú (tính từ tháng 6/2016 cho đến nay) và không có tin tức gì.

[4] Về yêu cầu: Như vậy chấp nhận yêu cầu của ông Mai Xuân T về việc yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông T1 và bà L.

[5] Về quản lý tài sản của người vắng mặt tại nơi cư trú: Ông T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí: Ông T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

[7] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 361, 370, 371, 372, 383, 384, 385 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 64 của Bộ luật dân sự;

- Điểm đ, khoản 1, khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

2/ Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Mai Xuân T về việc thông báo tìm kiếm ông Nguyễn Trọng T1 và bà Trần Thị L vắng mặt tại nơi cư trú theo địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ấp 4, xã ĐL, huyện TP, tỉnh ĐN.

Trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm đối với ông Nguyễn Trọng T1 và bà Trần Thị L vắng mặt tại nơi cư trú, thông báo này được đăng trên một trong các báo hàng ngày của Trung ương trong 03 (ba) số liên tiếp, Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và phát sóng trên Đài phát thanh hoặc Đài truyền hình của Trung ương 03 (ba) lần trong 03 (ba) ngày liên tiếp theo quy định của pháp luật.

3/ Về quản lý tài sản của người vắng mặt tại nơi cư trú: Ông Mai Xuân T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4/ Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Mai Xuân T đã được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự vì thuộc diện người cao tuổi.

5/ Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Lan